

Bản án số: 79/2025/HS-ST
Ngày 16-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thúy Hiền
- Ông Phú Minh Thông

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2025/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025

1. Họ và tên: Nguyễn Phước A sinh ngày 28 tháng 10 năm 1991 tại Thành phố K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: 16/XX Phường H, Thành phố K; Nơi ở hiện tại: 114/XX đường M, phường M, Thành phố K; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên cha: Bảo V, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Trương Thị Thu H, sinh năm 1973; Họ tên vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1993; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Phước B, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2001 tại Thành phố K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi thường trú: 16/XX Phường H, Thành phố K; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự

do; Họ tên cha: Bảo V, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Trương Thị Thu H, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/09/2017, bị Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 102/HSST, đã được xóa án tích.

+ Ngày 16/8/2018, bị Toà án nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 132/HSST; chấp hành xong ngày 12/10/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Ngọc P, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Xã Q Huyện Y, Tỉnh G.

2. Bà Hứa Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 114/XX Phường M, Thành phố K.

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1995

- Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ liên hệ: 73 AB, Phường H, Thành phố K.

Lê Thị Ngọc P có mặt; bà Hứa Thị H và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, các đồng chí Huỳnh Hữu T, Huỳnh Văn L, Công an đi tuần tra. Khi đi đến hẻm số 1XX đường S, phường N, phát hiện Nguyễn Phước B điều khiển xe mô tô biển số XXB1-294.9X có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu về trụ sở Công an phường N làm rõ. Qua kiểm tra điện thoại của B, phát hiện có tin nhắn và hình ảnh liên quan đến ma túy, B khai nhận tin nhắn và hình ảnh ma túy liên quan đến Nguyễn Phước A (anh ruột của B) đang sinh sống tại nhà số 114/XX đường M, Phường M, Thành phố K.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước B khai nhận: Theo yêu cầu của Nguyễn Phước A nhờ B tới địa chỉ hẻm số 1XX đường S, phường N, Thành phố K gặp 01 người đàn ông tên “Kid Thành” (không rõ lai lịch) để nhận hộ A 10 viên thuốc lắc, khi đang đứng chờ nhận ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Qua khám xét nhà số 114/XX đường M, Phường M, Thành phố K nơi A cư trú, có sự chứng kiến của bà Hứa Thị H (mẹ vợ của A) thu giữ tại phòng ngủ lầu 1 có 01 túi xách tay màu hồng bên trong có:

- + 01 hộp giấy chứa 36 gói nylon chưa qua sử dụng;
- + 01 hộp giấy đựng: 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống nhựa, 02 gói nylon chứa tinh thể không màu;
- + 01 hộp giấy chứa 01 cân điện tử, 01 ống nhựa, 03 gói nylon chứa tinh thể không màu;
- + 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Bà Hứa Thị H khai nhận số vật chứng thu giữ trên là của Nguyễn Phước A. Hiện A ở đâu bà H không biết.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phát hiện, bắt giữ A tại trước nhà số 81 đường T, Phường C, Thành phố K.

Nguyễn Phước A khai nhận, ngoài nơi cư trú tại nhà số 114/18B đường M, phường M, A còn cư trú tại phòng AA02 nhà số 237/XX Đường Y, Phường C, Thành phố K.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phước A tại phòng AA02 nhà số 237/XX Đường Y, Phường C, Thành phố K. Kết quả thu giữ: 01 túi đeo màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Theo Bản kết luận giám định số 11424/KL-KTHS ngày 02/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,6161g, loại Ketamine.
- Gói 2: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 18,6311g, loại Methamphetamine.
- Gói 3: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₃ cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9697g, loại Ketamine.

Theo Bản kết luận giám định số 11461/KL-KTHS ngày 04/10/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,2069g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Nguyễn Phước A khai nhận do cần tiền tiêu xài, A nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Thông qua mối quan hệ xã hội, A biết đối tượng “Kid Thành” (không rõ lai lịch, sử dụng số điện thoại 089685XXXX) bán ma túy nên đã liên lạc với “Kid Thành” để mua tổng cộng 04 lần về bán nhằm hưởng lợi, cụ thể:

- Lần 1: Vào đầu tháng 7/2024, A mua 10 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng và 05 gam ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000 đồng đem về chia nhỏ, bán cho nhiều người (không rõ lai lịch), hưởng lợi khoảng 2.000.000 đồng.

- Lần 2: Vào đầu tháng 8/2024, A mua 10 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng và 05 gam ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000 đồng đem về chia nhỏ, bán cho nhiều người (không rõ lai lịch), hưởng lợi khoảng 2.000.000 đồng.

- Lần 3: Vào giữa tháng 9/2024, A mua 05 gam ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000 đồng và 20 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 8.000.000 đồng đem về cất giữ tại nhà 114/XX đường M, phường M, Thành phố K và tại phòng AA02 nhà số 237/XX Đường Y, Phường C, Thành phố K, chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

- Lần 4: Ngày 25/9/2024, A đặt mua 10 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng/viên và nhờ B đi nhận giúp, nhưng chưa kịp nhận thì B bị bắt giữ. A dự định sẽ bán lại cho người nghiện với giá 400.000 đồng/viên thuốc lắc, hưởng lợi 100.000 đồng.

Đây là lần đầu tiên A nhờ B đi nhận ma túy giúp và gửi cho người giao hàng, B không được A trả tiền công.

Nguyễn Phước B khai nhận: Ngày 25/9/2024, A gọi điện thoại qua Zalo cho B, yêu cầu B qua nhà A tại địa chỉ số 114/XX đường M, phường M, Thành phố K rồi hướng dẫn B lấy 01 gói nylon chứa ma túy loại Ketamine mà A cất giấu tại nhà, dùng cân điện tử trong túi màu hồng (có khóa kéo) cân số lượng là 02 gam và chụp hình gửi cho A.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, A gọi điện thoại yêu cầu B đến địa chỉ 1XX đường S, phường N, Thành phố K để nhận 10 viên thuốc lắc. A nhắn tin cho B yêu cầu B về soạn đơn gồm 2,5 gam ma túy loại Ketamine và 01 viên thuốc lắc sau đó đặt người giao hàng tới địa chỉ 1XX đường C và 094224XXXX là số điện thoại người mua ma túy.

Khi đến trước nhà địa chỉ 1XX đường S, phường N, Thành phố K và đang chờ nhận ma túy từ “Kid Thành” thì bị Công an bắt giữ.

Lời khai của A và lời khai của B phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản nhận dạng, đối chất, biên bản khám xét, kết luận giám định, bản ảnh, cùng chứng cứ, tài liệu khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thu thập được.

Đối với bà Hứa Thị H không biết việc A và B mua bán trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng “Kid Thành” (A khai không rõ lai lịch) bán ma túy cho A, Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Trung tâm tính cước và thanh khoản Công ty Thông tin di động Mobifone cung cấp thông tin chủ thuê bao số 089685XXXX nhưng chưa có kết quả; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng đặt mua ma túy của A, Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Trung tâm tính cước và thanh khoản Công ty Thông tin di động Vinaphone để xác minh chủ thuê bao số 094224XXXX nhưng chưa có kết quả; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

* Vật chứng:

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (gói 1), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (gói 2), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (gói 3), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3552/24Q1, các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T (giám định viên), Nguyễn Trọng N (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp giấy màu xanh; 01 ống hút nhựa không màu; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 túi đeo màu đen; 01 túi xách tay màu hồng; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng chứa nhiều gói nylon chưa qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Phước B:

- 01 xe mô tô biển số XXB1-294.9X; số khung: RLCL1SK10DY009283; số máy: 1SK1-009292, qua giám định số khung, số máy không thay đổi; qua xác minh, chủ sở hữu là Bùi Tuấn K (địa chỉ: xx Phường H, Tỉnh K). B khai mua lại của một người đàn ông không rõ lai lịch (tại quán cafe trên đường Q, Phường T, Thành phố K) với giá 5.500.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã đăng báo để tìm người có liên quan, nhưng đến nay vẫn chưa có ai liên hệ.

- 01 điện thoại POCO C40 (Imei 1: 862598050316884; Imei 2: 862598050316892), B dùng liên lạc với A để mua bán ma túy.

Thu giữ của Nguyễn Phước A:

- 01 xe mô tô biển số XXC1-456.4X (số khung: RLHJK0105PZ209852; số máy: JK01E-0527251); qua xác minh, chủ sở hữu là Lê Thị Ngọc P (bạn gái của A). Vào ngày 25/9/2024, A có mượn xe mô tô trên để đi công chuyện, P có yêu cầu xem xét trả lại chiếc xe trên.

- 01 điện thoại Xiaomi HyperOS (Imei 1: 863138066800206; imei 2: 863138066800214), A dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Tất cả vật chứng trên đều tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp, Công an theo Lệnh nhập kho vật chứng số 277/LNK-ĐCSMT ngày 10/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSQ1 ngày 19/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Phước A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo A được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo Nguyễn Phước B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước A từ 12 năm đến 13 năm tù, đồng thời phạt bổ sung 20.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước B từ 03 năm đến 04 năm tù, đồng thời phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cụ thể:

* Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (gói 1), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (Gói 2), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (gói 3), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3552/24Q1, các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T (giám định viên), Nguyễn Trọng N (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp giấy màu xanh; 01 ống hút nhựa không màu; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 túi đeo màu đen; 01 túi xách tay màu hồng;

01 cân điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng chứa nhiều gói nylon chưa qua sử dụng;

* Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Phước A:

- 01 điện thoại Xiaomi HyperOS (Imei 1: 863138066800206; imei 2: 863138066800214); A dùng để liên lạc mua bán ma túy: Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số XXC1-456.4X (số khung: RLHJK0105PZ209852; số máy: JK01E-0527251); qua xác minh, chủ sở hữu là Lê Thị Ngọc P (bạn gái của A). Vào ngày 25/9/2024, A có mượn xe mô tô trên để đi công chuyện; Xét đây là xe máy thuộc sở hữu của chị Lê Thị Ngọc P, bị cáo khai chị P cho bị cáo mượn để sử dụng, Chị P không biết bị cáo sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả chiếc xe nêu trên cho chị Lê Thị Ngọc P.

* Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Phước B:

- 01 xe mô tô biển số XXB1-294.9X; số khung: RLCL1SK10DY009283; số máy: 1SK1-009292, qua giám định số khung, số máy không thay đổi; qua xác minh, chủ sở hữu là Bùi Tuấn K (địa chỉ: xx Phường H, Tỉnh K). B khai mua lại của một người đàn ông không rõ lai lịch (tại quán cafe trên đường Đường Q, Phường T) với giá 5.500.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã đăng báo để tìm người có liên quan, nhưng đến nay vẫn chưa có ai liên hệ. Đề nghị tiếp tục đăng báo để tìm chủ sở hữu.

- 01 điện thoại POCO C40 (Imei 1: 862598050316884; Imei 2: 862598050316892); B dùng liên lạc với A để mua bán ma túy: Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 25/9/2024, tại 114/XX đường M, phường M, Thành phố K và ngày 26/9/2024 tại phòng AA02 nhà số 237/XX Đường Y, Phường C, Thành phố K, Nguyễn Phước A đã có hành vi cất giữ 21,838 gam ma túy loại Methamphetamine và 6,5858 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để hưởng lợi. Từ tháng 7/2024 đến khi bị phát hiện, bắt giữ,

Nguyễn Phước A đã bán ma túy cho nhiều người, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Có 02 chất ma túy trở lên”. Hành vi của bị cáo A đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lời khai của Nguyễn Phước A về việc mua bán ma túy ở lần 1 và lần 2 (lần mua bán ma túy lần 1: Vào đầu tháng 7/2024, A mua 10 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng và 05 gam ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000 đồng đem về chia nhỏ, bán cho nhiều người (không rõ lai lịch), hưởng lợi khoảng 2.000.000 đồng và lần 2: Vào đầu tháng 8/2024, A mua 10 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng và 05 gam ma túy loại Ketamine với giá 4.000.000 đồng đem về chia nhỏ, bán cho nhiều người (không rõ lai lịch), hưởng lợi khoảng 2.000.000 đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài lời khai của bị cáo A ra thì trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc bị cáo có thực hiện hành vi mua bán ma túy ở 02 lần này. Do đó, bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần mua bán ma túy thứ 3 và 4 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố.

Nguyễn Phước B có hành vi đi nhận ma túy giúp Nguyễn Phước A để Nguyễn Phước A bán ma túy nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo B đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là chất độc được ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, tệ nạn xã hội và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân mà vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo Nguyễn Phước B có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Phước B, mặc dù bị cáo chưa từng bị kết án nhưng trong hồ sơ vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần, khối lượng ma túy lớn. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm mục đích răn đe bản thân các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phước A số tiền 20.000.000 đồng và Nguyễn Phước B 10.000.000 đồng để

nộp vào Ngân sách Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7]. Đối với bà Hứa Thị H hoàn toàn không biết việc A và B mua bán trái phép chất ma túy, cũng không biết nguồn gốc số ma túy do A cất giấu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an không xử lý hình sự đối với bà Hứa Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông tên “Kid Thành” (không rõ lai lịch) bán ma túy cho A. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[9]. Đối với đối tượng đặt mua ma túy của A, Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Trung tâm tính cước và thanh khoản Công ty Thông tin di động Vinaphone đề xác minh chủ thuê bao số 094224XXXX nhưng chưa có kết quả; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (gói 1), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3552/24Q1, các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T (giám định viên), Nguyễn Trọng N (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định: Xét ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp giấy màu xanh; 01 ống hút nhựa không màu; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 túi đeo màu đen; 01 túi xách tay màu hồng; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng chứa nhiều gói nylon chưa qua sử dụng, là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Phước Quý A:

- 01 điện thoại Xiaomi HyperOS (Imei 1: 863138066800206; imei 2: 863138066800214); A dùng để liên lạc mua bán ma túy, thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số XXC1-456.4X (số khung: RLHJK0105PZ209852; số máy: JK01E-0527251); qua xác minh, chủ sở hữu là Lê Thị Ngọc P (bạn gái của A). Vào ngày 25/9/2024, A có mượn xe mô tô trên để đi công chuyện; Xét đây là xe máy thuộc sở hữu của chị Lê Thị Ngọc P, bị cáo khai chị P cho bị cáo mượn để sử dụng, Chị P không biết bị cáo sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, lời khai của chị P phù hợp với lời khai của bị cáo A. Do đó Hội đồng xét xử hoàn trả chiếc xe nêu trên cho chị Lê Thị Ngọc P.

* Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Phước B:

- 01 xe mô tô biển số XXB1-294.9X; số khung: RLCL1SK10DY009283; số máy: 1SK1-009292, qua giám định số khung, số máy không thay đổi; qua xác minh, chủ sở hữu là Bùi Tuấn K (địa chỉ: xx Phường H, Tỉnh K). B khai mua lại của một người đàn ông không rõ lai lịch (tại quán cafe trên đường Q, Phường T) với giá 5.500.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã đăng báo để tìm người có liên quan, nhưng đến nay vẫn chưa có ai liên hệ nên tiếp tục đăng báo để tìm chủ sở hữu. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng tin tìm chủ sở hữu, nếu không có ai yêu cầu nhận lại tài sản thì tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại POCO C40 (Imei 1: 862598050316884; Imei 2: 862598050316892), bị cáo B dùng liên lạc với A để mua bán ma túy, thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[11]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng chịu theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Phước A 12 (mười hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 01/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phước A số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Phước B 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 01/10/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phước B số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3536Q1 (gói 1), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo L (giám định viên), Nguyễn Minh H (cán bộ), bên trong là

ma túy còn lại sau giám định; 01 Gói niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 3552/24Q1, các chữ ký ghi tên Thiếu tá Huỳnh Thanh T (giám định viên), Nguyễn Trọng N (cán bộ), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hộp giấy màu xanh; 01 ống hút nhựa không màu; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 túi đeo màu đen; 01 túi xách tay màu hồng; 01 cân điện tử màu đen; 01 hộp giấy màu trắng chứa nhiều gói nylon chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại Xiaomi HyperOS (Imei 1: 863138066800206; imei 2: 863138066800214).

- 01 điện thoại Xiaomi HyperOS (Imei 1: 863138066800206; imei 2: 863138066800214).

+ Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc P 01 xe mô tô biển số XXC1-456.4X, số khung: RLHJK0105PZ209852; số máy: JK01E-0527251.

+ Tạm giữ, tiếp tục đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô biển số XXB1-294.9X; số khung: RLCL1SK10DY009283; số máy: 1SK1-009292. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng tin tìm chủ sở hữu, nếu không có ai yêu cầu nhận lại tài sản thì tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 277/LNK-ĐCSMT ngày 10/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1).

4. Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Phước A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phước B phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Phước A và bị cáo Nguyễn Phước B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại Tạm giam khu vực Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh

